

BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2009

Hà Nội, ngày 21/03/2010

NỘI DUNG

THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	3
LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA VINASEED	5
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	11
BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC	17
BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT	22
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	25
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG, THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY	26
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	29

THÔNGIỆP

CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính thưa Quý Cổ đông !

Thay mặt Hội đồng quản trị công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc đến toàn thể các nhà đầu tư trong và ngoài nước, các quý khách hàng, các đối tác, cảm ơn những nỗ lực của Ban điều hành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương và đặc biệt là sự lao động sáng tạo đầy nhiệt huyết của tập thể 256 CBCNV – Những người có đóng góp quan trọng cho sự thành công của VINASEED ngày hôm nay.

Quý vị thân mến! Năm 2009 một năm với nhiều khó khăn và thử thách trong lịch sử phát triển của công ty. Diễn biến thời tiết và dịch bệnh bất thường (dịch bệnh vàng lùn hại lúa trên toàn bộ diện tích sản xuất lúa thuần, lúa lai tại Nghệ An, Thanh Hóa và Hải Phòng đã làm thiệt hại toàn bộ diện tích sản xuất lúa giống của công ty tại các tỉnh này), thiên tai xảy ra trên diện rộng mưa bão tháng 9 và tháng 10 vào đúng thời gian lúa thu hoạch đã làm hạt giống nảy mầm, giảm năng suất và sản lượng giống; tháng 11 và tháng 12 hạn hán kéo dài ảnh hưởng đến sản xuất cây vụ Đông, khả năng cung ứng hàng hóa phục vụ kinh doanh bị hạn chế, chất lượng sản phẩm bị ảnh hưởng. Đồng thời, cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu chưa hồi phục đã có những tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực hoạt động của đời sống của phần lớn nông dân Việt Nam, sức mua của người dân giảm sút, đời sống khó khăn đã ảnh hưởng lớn đến khả năng tiêu thụ và đầu tư của nông dân – Đối tượng khách hàng chính của các công ty kinh doanh ngành giống.

Vượt lên tất cả các khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương đã nỗ lực không ngừng thực hiện thắng lợi toàn diện tất cả các chỉ tiêu mà Đại hội cổ đông thường niên 2009 đã đề ra. Doanh thu thuần năm 2009 đạt 269,6 tỷ đồng, vượt 18,26% so với Kế hoạch và tăng 25,8% so với cùng kỳ 2008, lợi nhuận trước thuế đạt 40,3 tỷ, vượt 36,7% so với kế hoạch và tăng 41,7% so với cùng kỳ 2008, thu nhập trên 1 cổ phiếu đạt 5.376 đồng. Đặc biệt trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, năm 2009 là năm đánh dấu bước phát triển đột phá của VINASEED với việc chuyển giao thành công tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất với bộ giống mới: giống lúa chất lượng cao T10; ngô nếp lai HN88; dưa chuột lai F1 VIGOR268 đã góp phần vào sự phát triển của ngành Nông nghiệp Việt Nam. Đi đôi với mở rộng thị trường trong nước, công ty tiếp tục khảo sát và bắt đầu xuất khẩu hạt giống sang thị trường Nam Trung Quốc – Đây là vùng thị trường đầy tiềm năng để mở rộng thị phần của công ty. Công ty là một trong những đơn vị đã thực hiện hiệu quả sự liên kết 4 nhà: Nhà doanh nghiệp, nhà khoa học, các cơ quan nghiên cứu và bà con nông dân. Đi đôi với phát triển SXKD và nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, công ty đã tập trung đầu tư hiện đại hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật, nâng cao năng lực chế biến, bảo quản, thực hiện công nghiệp hóa ngành giống, nâng cao chất lượng sản phẩm và khả năng cạnh tranh, tạo điều kiện để công ty có đủ điều kiện phát triển và mở rộng quy mô SXKD với tổng mức đầu tư cho việc nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật trong năm 2009 trên 27 tỷ đồng, bước đầu cơ giới hóa và tự động hóa toàn bộ khâu chế biến, đóng gói hạt giống, cải thiện điều kiện làm việc, chăm lo đào tạo, phát triển nguồn nhân lực có khả năng hội nhập đáp ứng yêu cầu phát triển SXKD của công ty một cách bền vững.

Trong năm 2009 công ty đã thực hiện thành công việc tái cấu trúc toàn bộ hoạt động của công ty từ cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị nội bộ, tái cấu trúc tài chính đặc biệt đã xây dựng hệ thống quy chế quản trị công ty đảm bảo sự quản lý và điều hành công ty theo hướng minh bạch, công khai theo các chuẩn mực quốc tế đã thực sự tạo nên một diện mạo mới phù hợp với quy mô mới, đáp ứng yêu cầu tăng trưởng của công ty. Hoạt động quản trị và điều hành công ty đã theo hướng chuyên nghiệp. Công ty đã có chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao, tăng cường đầu tư cho nguồn nhân lực đảm bảo sự phát triển bền vững công ty. Với tất cả những thành tích trên năm 2009 công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3, và trên thị trường tài chính được xếp hạng là 1 trong 20 doanh nghiệp tiêu biểu trên thị trường chứng khoán Việt Nam và "Thương hiệu chứng khoán uy tín – 2009, danh hiệu Top 100 doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam", ...

Đạt được những thành quả trên trước hết là nhờ định hướng chiến lược kinh doanh của công ty tập trung vào hoạt động kinh doanh cốt lõi, đầu tư chiều sâu và phát triển bền vững. Đồng thời đây cũng là thành quả của những nỗ lực không mệt mỏi của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và toàn thể CBCNV đã đoàn kết một lòng, cống hiến hết mình vì sự phát triển của công ty, sự ủng hộ, tin yêu của khách hàng, bà con nông dân trên toàn quốc và của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

Năm 2010 được xác định là năm khó khăn, đặc biệt đối với sản xuất nông nghiệp. Việt Nam là một trong những nước bị ảnh hưởng trực tiếp của biến đổi khí hậu toàn cầu, hạn hán, lũ lụt, dịch bệnh xảy ra với tần suất ngày càng lớn và không theo quy luật. Nguy cơ lạm phát với diễn biến giá cả tăng trong khi các chính sách hỗ trợ của Nhà nước không còn sẽ có tác động đến đời sống của đại đa số nông dân Việt Nam. Tuy nhiên, với đội ngũ CBCNV tâm huyết, hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật cũng như uy tín thương hiệu mà công ty đã tạo dựng được trong lòng khách hàng, với chiến lược phát triển bền vững, đa dạng hóa các mặt hàng kinh doanh giống cây trồng, tập trung đầu tư cho nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đặc biệt phối hợp với các viện, các cơ sở nghiên cứu để tạo ra các giống cây trồng có khả năng cạnh tranh cao. Hiện nay công ty đã và đang chuyển đổi một cách chủ động, tích cực và thành công về cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị, xây dựng hình ảnh và thương hiệu, nâng cao chất lượng sản phẩm, mở rộng thị phần kinh doanh giống trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu sang Trung Quốc, Lào, Cambodia. Trong quá trình phát triển, công ty lấy định hướng phát triển nguồn nhân lực làm trọng tâm, lấy khoa học và công nghệ là người bạn đồng hành. Chúng tôi tin tưởng rằng với chiến lược này sẽ tạo cho công ty một sức sống mới để thực hiện thắng lợi định hướng phát triển công ty giai đoạn chiến lược 2010 – 2013 - Đó là trở thành công ty Giống hàng đầu Việt Nam, nâng thương hiệu VINASEED lên tầm cao mới, gia tăng lợi ích lâu dài cho quý khách hàng, các nhà đầu tư, tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp, hướng tới mục tiêu ngày càng minh bạch và chuyên nghiệp, đáp ứng niềm tin của quý cổ đông và nhà đầu tư, phấn đấu để xứng đáng là người đồng hành tin cậy, chân thành của quý khách hàng và đối tác.

Chúc thành công và cùng phát triển.

Trân trọng!

**TM/HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**
**CÔNG TY
CỔ PHẦN
GIỐNG CÂY TRỒNG
TRUNG ƯƠNG**
Trần Kim Liên



PHẦN II

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA VINASEED

Công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương được thành lập năm 1968, tiền thân là công ty Giống cây trồng cấp I trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Năm 1993: đổi tên thành công ty Giống cây trồng trung ương I.

Năm 2004: Công ty chuyển đổi thành công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

Năm 2006: Công ty chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM.

I- LĨNH VỰC KINH DOANH CỦA CÔNG TY

- ❖ Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại giống cây trồng nông, lâm nghiệp.
- ❖ Sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu các loại nông sản, các loại vật tư và thiết bị nông nghiệp.
- ❖ Chế biến, kinh doanh nông sản.
- ❖ Kinh doanh dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế và các dịch vụ phục vụ du lịch.
- ❖ Đại lý bán buôn, bán lẻ hàng hoá và kinh doanh xăng dầu.
- ❖ Kinh doanh bất động sản.

II- ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN 2010 - 2013

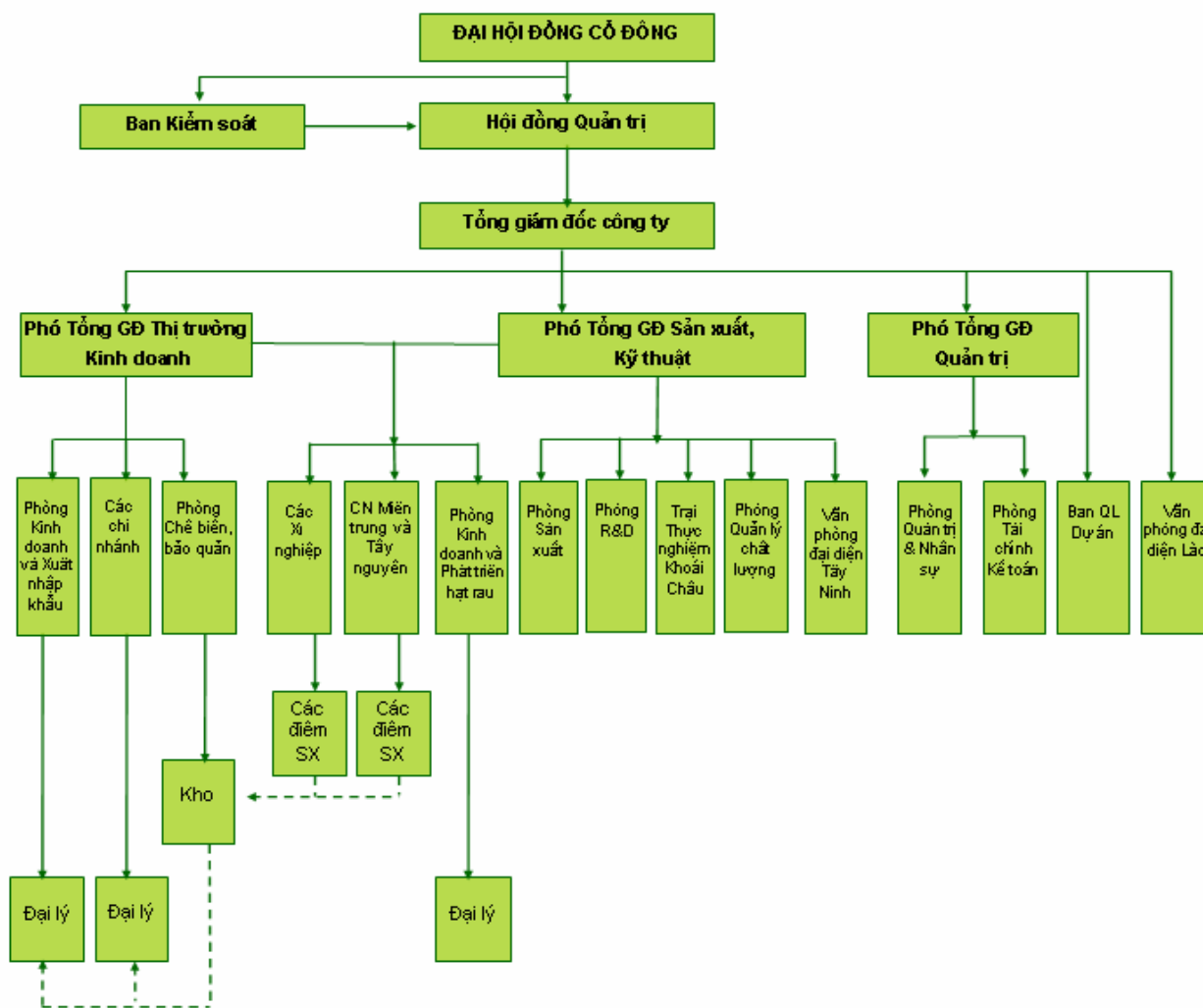
Trong những năm tới Vinaseed sẽ tập trung mọi nguồn lực phát triển ngành kinh doanh chính là sản xuất, nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng nông nghiệp, tăng cường đầu tư hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật để không ngừng nâng cao chất lượng hạt giống đảm bảo tốc độ tăng trưởng lợi nhuận sau thuế từ 15% - 20%/năm trở lên từ giai đoạn 2010 – 2013. Công ty tiếp tục đẩy mạnh việc hợp tác với các nhà khoa học đầu ngành trong cả nước trong lĩnh vực chọn tạo giống, đẩy mạnh đầu tư phát triển nguồn lực con người, hệ thống cơ sở vật chất, máy móc thiết bị phục vụ cho việc phát triển và sản xuất giống mới, phát triển kinh doanh tổng hợp, mở thêm ngành nghề kinh doanh mới như:

- Kinh doanh nông sản.
- Đầu tư vào một số công ty giống có tiềm năng.
- Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất để nâng cao chất lượng giống, xây dựng thương hiệu cho một số giống có tiềm năng, năng suất cao.
- Mở rộng thị phần của công ty trên cơ sở cung cấp cho thị trường những sản phẩm có năng suất chất lượng cao thích hợp với sự biến đổi của khí hậu toàn cầu, đẩy mạnh xuất khẩu hạt giống sang thị trường Đông Nam Á và đặc biệt thị trường nam Trung Quốc.

- Tăng cường liên doanh liên kết và khai thác điều kiện thuận lợi để xây dựng vùng sản xuất chuyên canh với quy mô lớn.
- Triển khai một số dự án tiềm năng về bất động sản khi thị trường thuận lợi để khai thác triệt để thế mạnh của công ty.

Công ty xác định tiếp tục phân đầu mở rộng thị phần tại các thị trường hiện tại và chú trọng xuất khẩu sang thị trường Đông Nam Á và Trung Quốc, Tập trung đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ các mặt hàng độc quyền như: lúa lai hai dòng TH3-4; HC1, ngô lai HN45; HN88; lúa thuần Khang Dân Đột biến, ĐB6, T10, ... nâng tỷ trọng hàng độc quyền từ 30-40% trong tổng doanh thu; phần đầu nâng thị phần kinh doanh giống lúa chiếm 30%, ngô chiếm 20% và rau chiếm 10% thị phần trong nước, xây dựng doanh nghiệp có khả năng cạnh tranh và phát triển, được quản trị tốt, minh bạch theo chuẩn mực quốc tế, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ cao.

III- SƠ ĐỒ TỔ CHỨC SAU TÁI CẤU TRÚC



CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN CỦA CÔNG TY

1. Trụ sở chính:

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 04.38523294 Fax: 04.38527996

2. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Ba Vì

Địa chỉ: Xã Đông Quang, Huyện Ba Vì, Hà Nội

Điện thoại: 034.3863091 Fax: 034.3864185

3. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Đồng Văn

Địa chỉ: Thị trấn Đồng Văn, Huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam

Điện thoại: 0351.3835463 Fax: 0351.3835061

4. Xí nghiệp Giống cây trồng trung ương Định Tường

Địa chỉ: Xã Định Tường, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá

Điện thoại/Fax: 037.3869251

5. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Thái Bình

Địa chỉ: Xã Đông Hợp, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 036.3851256 Fax: 036.3550684

6. Chi nhánh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương Vinh – Nghệ An

Địa chỉ: Phường Đội Cung, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 038.3531822 Fax: 038.3844937

7. Chi nhánh Công ty cổ phần giống cây trồng trung ương Miền Trung và Tây Nguyên

Địa chỉ: Km 940 quốc lộ 1A xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Tp. Đà Nẵng

8. Nhà máy chế biến Giống cây trồng trung ương Thường Tín

Địa chỉ: Thị trấn Thường Tín, Huyện Thường Tín, Hà Nội

Điện thoại/Fax: 034.3853239

9. Trại thực nghiệm Giống cây trồng trung ương Khoái Châu

Địa chỉ: Xã Tân Dân, Huyện Khoái Châu, Tỉnh Hưng Yên

Điện thoại/Fax: 0321.3910348

10. Văn phòng đại diện tại Tây Ninh

Địa chỉ: Số 3677, tổ 1, ấp 4, Bàu Đồn, Gò Dầu, Tây Ninh

Điện thoại: 066.3857379

11. Văn phòng đại diện tại tỉnh Udomxay – Nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào

Địa chỉ: Tỉnh Udomxay

Điện thoại/fax: 0085 681212554

IV- CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty cổ phần Giống Nông lâm nghiệp Quảng Nam

Địa chỉ: Km 943, QL1A, Điện Thắng Bắc, Điện Bàn, Quảng Nam - Điện thoại: 0510.3869455

2. Công ty Cổ phần Càng rau quả

Địa chỉ: Số 1, Nguyễn Văn Quỳ, Phường Phú Thuận, Q 7, TPHCM - Điện thoại:08.37731120

V- TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Bà Trần Kim Liên - Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, cử nhân Luật

Trình độ chính trị: Cao cấp chính trị

1980 – 1982: Giảng viên trường Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội

1982 – 1995: Trợ lý Giám đốc Nông trường Đồng Giao

1995 – 1996: Trưởng phòng Kinh doanh XN Nông công nghiệp Đồng Giao

1996 – 1997: Phó GD XN Nông công nghiệp Đồng Giao

1997 – 1998: Phó GD công ty Thực phẩm XK Đồng Giao

1998 – 2000: Phó GD công ty Vật tư và XNK – Tổng công ty Rau quả VN.

2000 – 2004: Phó GD công ty Giống cây trồng trung ương I

2004 – Nay: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

2. Ông Đỗ Bá Vọng – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học

1993 – 1994: Phó GD trại Giống cây trồng TW Châu Giang – Hưng Yên

1994 – 2001: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Châu Giang – Hưng Yên

2001 – 2004: Giám đốc trại Giống cây trồng TW Đồng Văn – Hà Nam

2004 – Nay: Phó Tổng GD, Thành viên HĐQT công ty CP Giống cây trồng trung ương.

3. Ông Phạm Ngọc Lý – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính kế toán

1981 – 1985: Cán bộ Vụ Tài chính Kế toán – Bộ Nông nghiệp và PTNT

1985 – 1992: Kế Toán trưởng xí nghiệp cung ứng vật tư và vận tải

1992 – 2003: Cán bộ công ty Giống cây trồng trung ương I

2003 – 2/2010: Kế toán trưởng, Trưởng phòng TCKT công ty CP Giống cây trồng trung ương.

3/2010 – nay: Phó chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc công ty CP Giống cây trồng trung ương

4. Ông Lê Văn Mạo – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc công ty.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

1985 – 1988: Kế toán trưởng trại giống cây trồng trung ương Định Tường
1988 – 1995: Phó GD trại Giống cây trồng trung ương Định Tường
1995 – 2000: Giám đốc trại Giống cây trồng trung ương Định Tường
2000 – 2001: Phó phòng Tài chính Kế toán công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương
2001 – 2003: Trưởng phòng Tài chính Kế toán công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương
2003 – 2007: Trưởng phòng QLTH, Trưởng Ban Kiểm soát CTCP Giống cây trồng trung ương.
2007 – Nay: Phó Tổng GD công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương.

5. Ông Đỗ Tiến Sỹ – Thành viên HĐQT.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế

5/2000 – 7/2000: Phó GD trại Giống cây trồng TW Ba Vì
8/2000 – 2001: Phó phòng TT Kinh doanh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương
2001 – 2004: Trưởng phòng TT Kinh doanh công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương
2003 – 02/2010: Trưởng phòng TT Kinh doanh
03/2010 – nay: Trưởng phòng Kinh doanh và Xuất nhập khẩu.

6. Ông Trần Đình Long – Thành viên HĐQT.

Học hàm, học vị: Giáo sư, Tiến sỹ khoa học, Viện sỹ

1967 – 1968: Giảng viên Đại học Nông nghiệp I – Hà Nội
1968 – 1981: Giảng viên Đại học Nông nghiệp II – Hà Nội
1981 – 1983: Thực tập sinh tại LB Nga
1983 – 1993: Giám đốc Trung tâm Giống cây trồng Việt Nga
1993 – 2002: Phó Viện Trưởng Viện KHKT NN Việt Nam
2002 – 2003: Giám đốc Trung tâm thực nghiệm Đậu Đũa - Viện KHKTNN Việt Nam
2003 – Nay: Chủ tịch Hội Giống cây trồng Việt Nam.

7. Bà Nguyễn Thị Bình – Thành viên HĐQT.

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Sinh học

1983 – 1989: Cán bộ nghiên cứu, điều phối Dự án phát triển rau UNDP/FAO – Liên hiệp khoa học sản xuất giống TP. HCM
1990 – 1992: Trợ lý Đại diện IMEX Singapore

1992 – 1994: Phó phòng Tín dụng ngân hàng BFCE (Ngân hàng ngoại thương Pháp)

1994 – 2007: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty Giống Tân Đông Tây; Thành viên HĐQT kiêm Tổng GD công ty liên doanh hạt giống Đông Tây

2007 – nay: Thành viên HĐQT, kiêm Tổng GD công ty Liên doanh hạt giống Đông Tây.

VI- TÓM TẮT LÝ LỊCH CÁC THÀNH VIÊN TRONG BAN KIỂM SOÁT

1. Ông Nguyễn Hải Thọ – Trưởng Ban kiểm soát.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế, Kỹ sư Nông nghiệp.

1996 – 2003: Trại phó Trại Giống cây trồng trung ương Thường Tín

2003 – 2007: Phó phòng TT Kinh doanh, Chủ tịch Công đoàn.

2007 – 2008: Phó phòng TT Kinh doanh, Chủ tịch Công đoàn, Trưởng Ban Kiểm soát công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương

2008 – 02/2010: Trưởng phòng Phát triển hạt giống Rau, Chủ tịch Công đoàn.

03/2010 – nay: Trưởng phòng Kinh doanh và phát triển hạt rau, Chủ tịch Công đoàn.

2. Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thành viên Ban kiểm soát.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Ngân hàng.

2003 – 2004: Chuyên viên phân tích tài chính công ty liên doanh hạt giống Đông Tây

2004 – 2007: Chuyên viên Kiểm toán công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam

2007 – 2008: Trưởng phòng quản lý các danh mục đầu tư – công ty quản lý quỹ đầu tư Việt Nam Asset Management Ltd

2008 – nay: Thành viên HĐQT – Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Nhiệt Đới;

3. Ông Bùi Minh Quyết – Thành viên Ban kiểm soát.

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

2004 – 2007: Tổ trưởng Hành chính quản trị - Viện Nghiên cứu Ngô – Bộ NN và PTNT

2007 – 2008: Thư ký HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát, Cán bộ phòng Quản lý Tổng hợp (nay là phòng Quản trị và Nhân sự) công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương

2008 – 2009: Điều phối viên dự án Tái cấu trúc Doanh nghiệp.

2009 – nay: Trợ lý cao cấp Tập đoàn quốc tế 5 sao – Giám đốc nhân sự DA Đầu tư tại Campuchia.

PHẦN III

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2009, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

I- NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2009

Năm 2009 Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong bối cảnh hậu quả của khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu tác động đến hầu hết các quốc gia nói chung và Việt Nam nói riêng. Đời sống và khả năng thanh toán của đối tượng khách hàng chính của công ty là bà con nông dân bị ảnh hưởng.

Bên cạnh những khó khăn từ nền kinh tế, năm 2009 cũng là năm có diễn biến thời tiết và dịch bệnh bất thường như: Dịch bệnh vàng lùn làm toàn bộ diện tích sản xuất lúa thuần tại Nghệ An, lúa lai hai dòng tại Thanh Hóa và Hải Phòng năng suất rất thấp; Mưa bão tháng 9 và tháng 10 vào đúng thời kỳ thu hoạch dẫn đến hạt giống nảy mầm trên bông trong khi đó tháng 11 và tháng 12 hạn hán kéo dài ảnh hưởng nghiêm trọng đến diện tích gieo trồng; ngô vụ Đông chết từ khi bấp còn non, ảnh hưởng nghiêm trọng đến năng suất.

Mặc dù có nhiều khó khăn như vậy nhưng Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Vinaseed đã nỗ lực không ngừng, thực hiện quyết liệt các mục tiêu, kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 đã đề ra giúp hoạt động của Công ty trong năm qua vẫn vững vàng và đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ.

II- NHỮNG NÉT NỔI BẬT TRONG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2009

1/ Doanh thu và lợi nhuận:

Năm 2009, tổng doanh thu và lợi nhuận của công ty đều duy trì được tốc độ tăng trưởng cao, với tổng doanh thu đạt 269,6 triệu đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch và tăng trưởng 25,8% so với cùng kỳ 2008. Điểm nổi bật nhất trong kết quả kinh doanh năm 2009 là tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao hơn rất nhiều so với tăng trưởng doanh thu (tăng 142,1% so với năm 2008). Đóng góp ngân sách Nhà nước gần 7,1 tỷ đồng. Đem lại mức lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu đạt 5.376 đồng.

Các kết quả hoạt động kinh doanh cụ thể:

(Đơn vị tính: triệu đồng)

Stt	CHỈ TIÊU	Năm 2009		Cùng kỳ 2008	So sánh	
		Kế hoạch	Thực hiện		TH/KH	TH/2008
I	DOANH THU	228.000	269.639	214.397	118,3%	125,8%
II	LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	29.500	40.429	28.451	137,1%	142,1%
	<u>Bao gồm:</u>					
	- Hoạt động SXKD		33.648	21.265		158,2%
	- Lợi nhuận HĐ tài chính		5.885	5.696		103,3%
	- Thu nhập khác		896	1.491		60,1%
III	THUẾ THU NHẬP DN		7.077	106		
IV	LỢI NHUẬN SAU THUẾ		33.351	28.345		118,7%

Nguyên nhân của sự tăng trưởng:

- ❖ Mở rộng thị trường, tăng khối lượng sản phẩm tiêu thụ (khối lượng sản phẩm tiêu thụ năm 2009 tăng 16% so Kế hoạch và 25% so với năm 2008)
- ❖ Thay đổi cơ cấu sản phẩm tiêu thụ, tăng tỷ trọng sản phẩm độc quyền trong tổng doanh số từ 15% lên 30%. Một số sản phẩm mới, độc quyền của công ty đã được thị trường chấp nhận, tin dùng như: Lúa lai HC1, TH3-4; Ngô lai HN45; Lúa thuần Khang Dân Đột biến, ĐB6 đã tạo điều kiện cho công ty nâng cao năng lực cạnh tranh mở rộng thị phần góp phần tăng 58,2% lợi nhuận từ hoạt động SXKD so với năm 2008 - Đây là nguyên nhân có tính chất bền vững.
- ❖ Mặt hàng sản phẩm rau và ngô thực phẩm được bổ sung trong cơ cấu kinh doanh góp phần tăng hiệu quả từ hoạt động sản xuất kinh doanh.

III- NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU VÀ SỰ KIẾN TIÊU BIỂU TRONG NĂM 2009

1/ Hoạt động nghiên cứu khoa học- kỹ thuật:

Đối với ngành sản xuất hạt giống, hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật có vai trò quyết định trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh và tính bền vững của doanh nghiệp. Trong năm qua, công ty đã đẩy mạnh triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, làm tốt công tác khảo nghiệm, trình diễn giống mới như:

- Được Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn công nhận chính thức và đưa vào danh mục giống được phép kinh doanh thêm 2 giống: Lúa lai quốc gia Nhị ưu 86B; Ngô lai đơn HN45.
- Công nhận tạm thời tổ hợp lúa lai 3 dòng chất lượng cao Thụy Hương 308.
- Chuyển giao độc quyền kinh doanh giống lúa thuần chất lượng cao T10 phục vụ cho xuất khẩu của vùng đồng bằng sông Hồng thay thế cho giống Bắc Thơm số 7. T10 là giống có khả năng chống chịu bệnh bạc lá tốt, gạo thơm ngon, vị đậm.

- Đưa ra khảo nghiệm và sản xuất thử 2 giống lúa thuần chất lượng có triển vọng VS1 và tám thơm đột biến, ngô nếp lai HN88 và dưa chuột VIGOR268.
- Tập trung nghiên cứu, sản xuất thử dòng bất dục góp phần hạ giá thành sản xuất hạt giống.
- Nghiên cứu chọn tạo, khảo sát đánh giá ưu thế lai hai giống ngô thương phẩm có tiềm năng năng suất cao HV54 và HV18 cho vùng chuyên canh ngô.

2/ Đầu tư XDCB và thực hiện dự án năm 2009:

Trong năm 2009, Công ty đã hoàn thành đầu tư nâng cấp và hiện đại hóa cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ chế biến, đóng gói, bảo quản hàng hóa (tăng thêm trên 4000m² nhà chế biến và 800 tấn kho bảo quản) cụ thể:

- Đầu tư xây dựng nhà máy và kho bảo quản nguồn gen và giống giá trị cao tại xí nghiệp Ba Vi: 22,1 tỷ đồng. Nhà máy có cơ sở hạ tầng, hệ thống trang thiết bị hiện đại giúp cho công ty chủ động trong sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng hàng hóa, tạo tiền đề để mở rộng ngành hàng kinh doanh mới.
- Hệ thống kho và thiết bị sấy, chế biến giống tại xí nghiệp Định Tường - Thanh Hóa: 4,0 tỷ đồng.

Công tác xây dựng cơ bản đảm bảo đúng thủ tục theo quy định của luật XDCB, chất lượng công trình đảm bảo theo đúng thiết kế. Hiện nay hai cơ sở này đã đi vào khai thác và tạo điều kiện cho công ty nâng cao chất lượng hàng hóa và mở rộng quy mô kinh doanh.

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	TÀI SẢN	GIÁ TRỊ
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCB	23,218.9
	- Dự án Ba Vi	16,958.8
	- Dự án Định Tường	3,873.9
	- Dự án Phương Mai (Quy hoạch tổng mặt bằng 50% vốn đối ứng)	772.0
	- Dự án Đồng Văn (san lấp mặt bằng, thiết kế hạ tầng 50% vốn đối ứng)	1,614.3
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ	3,991.1
	- Hệ thống thiết bị chế biến, đóng gói Ba Vi	3,113.7
	- Máy móc, thiết bị chế biến, đóng gói Đồng Văn	216.3
	- Máy móc thiết bị chế biến chi nhánh Vinh	179.5
	- Máy móc, thiết bị chế biến Thái Bình	254.1
	- Máy móc, thiết bị chế biến Thường Tín	227.4
III	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN	2,631.1
	- Phương tiện vận tải, truyền dẫn Ba Vi (ôtô tải, bán tải, xe nâng,...)	1,931.9
	- Phương tiện vận tải Thái Bình (xe bán tải)	580.9

	- Phương tiện truyền dẫn Định Tường (đường điện vào nhà chế biến)	118.2
III	KHÁC	160.4
	- Thiết bị dụng cụ quản lý Văn Phòng (máy tính, tivi loa đài hội trường,...)	102.6
	- Dụng cụ quản lý Thái Bình (bàn ghế)	11.5
	- Sân đường chi nhánh Vinh	46.3
	TỔNG CỘNG (I+II+III)	30,001.5

Trong đó: Tổng giá trị tăng TSCĐ năm 2009 của công ty là 27,6 tỷ đồng.

3/ Thực hiện Tái cấu trúc hoạt động doanh nghiệp

Để phù hợp với quy mô phát triển và đáp ứng yêu cầu thực hiện chiến lược phát triển công ty đến năm 2011. Công ty đã và đang thực hiện thành công tái cấu trúc doanh nghiệp. Bao gồm:

- Tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng chuyên môn hóa sâu, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, chỉ đạo tập trung thống nhất, thực hiện quản lý theo mục tiêu. Những thay đổi về tổ chức:
- Thành lập phòng Marketing và phát triển sản phẩm: mục đích chuyên nghiệp hóa hoạt động marketing, PR và phát triển sản phẩm cho phù hợp với quy mô kinh doanh ngày càng lớn của công ty.
- Thành lập chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên: Mục đích phát huy tối đa thế mạnh của vùng sản xuất Nam miền Trung và Tây Nguyên (thế mạnh về thổ nhưỡng, khí hậu, lao động,...) để phục vụ kịp thời yêu cầu kinh doanh ngày càng lớn, đồng thời phát triển kinh doanh của công ty tại thị trường Miền Trung và Tây Nguyên.
- Tái cấu trúc hệ thống quản trị nội bộ (trong đó đặc biệt hệ thống quản trị nguồn nhân lực), xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế quản trị nội bộ đồng bộ từ tài chính, lao động, nghiên cứu đầu tư phát triển, đến sản xuất, kinh doanh,... theo hướng minh bạch, thống nhất. Xây dựng hệ thống quản trị của công ty coi đây là giá trị cốt lõi của công ty.
- Tái cấu trúc về tài chính: nâng cao năng lực tài chính, phát hành xong tăng vốn lên trên 80 tỷ đồng theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên 2009. ng tác kế toán thực hiện đúng theo các chuẩn mực kế toán quy định, nhanh chóng, chính xác, kịp thời.
- Hoàn thành công nhận tiếp tục Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008; ISO 17025 – đối với phòng Kiểm tra chất lượng.

Công ty cũng đặc biệt chú trọng đến các hoạt động xã hội và bảo vệ môi trường:

- Duy trì thường xuyên việc làm cho hàng vạn bà con nông dân;
- Thường xuyên đào tạo nghề cho một số vùng trọng điểm sản xuất hạt lai của công ty.
- Hỗ trợ bà con vùng thiên tai ổn định đời sống, sản xuất.

Với tất cả đóng góp đó, trong năm 2009 công ty đã vinh dự được tặng thưởng:

- 1) Được Chủ tịch nước cộng hòa XHCN Việt Nam tặng thưởng Huân chương lao động hạng III;
- 2) Top 20 doanh nghiệp chứng khoán tiêu biểu trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam năm 2009 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hãng thông tin hàng đầu thế giới Dun & Bradstreet (D&B) Hoa Kỳ xếp hạng. Cúp vàng – Thương hiệu chứng khoán uy tín năm 2009.
- 3) Giải thưởng Bông lúa Vàng Việt Nam – Thương hiệu vàng chất lượng năm 2009.
- 4) Giải thưởng Doanh nghiệp văn hóa do Bộ Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch trao tặng.

IV- KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2010

Năm 2010 được nhận định vẫn là một năm thực sự khó khăn ngay từ đầu năm sản xuất vụ Đông Xuân giá cả vật tư tăng đồng loạt, thời tiết hạn hán trên diện rộng và kéo dài ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất vụ Chiêm Xuân là vụ sản xuất chính trong năm, các chính sách kích cầu của Chính phủ hết hiệu lực, sức mua của nông dân giảm, nguồn giống cho sản xuất vụ Mùa thiếu. Xuất phát từ thực tế này và trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong năm 2009 đồng thời để đảm bảo sự phát triển bền vững, Công ty dự kiến xây dựng kế hoạch năm 2010 với những chỉ tiêu chính như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	GIÁ TRỊ
1	Tổng khối lượng hàng hoá sản xuất	Tấn	18.000
	<i>Trong đó: Hạt lai (ngô lai + lúa lai)</i>	<i>Tấn</i>	<i>3.573</i>
2	Tổng khối lượng hành hoá tiêu thụ	Tấn	15.000
3	Doanh thu bán hàng	Tỷ đồng	305
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	48,6
5	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	20

Đồng thời trong năm 2010:

- Công ty tiếp tục đổi mới hệ thống quản trị để nâng cao chất lượng và hiệu quả điều hành để đạt mục tiêu kinh doanh đã đề ra.
- Đẩy mạnh hoạt động Dự án nghiên cứu phát triển giai đoạn 2010 – 2013. Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất, ký hợp đồng hợp tác và đầu tư trong lĩnh vực công nghệ sinh học với Viện Nghiên cứu di truyền Việt Nam để nghiên cứu, chọn tạo giống cây trồng biến đổi gen.
- Hoàn tất thủ tục đầu tư để chuyển nhượng dự án tại xí nghiệp Đồng Văn và hoàn chỉnh đầu tư hệ thống hạ tầng để nâng cao và mở rộng cơ sở vật chất kỹ thuật của công ty.
- Tập trung đầu tư tài chính theo hướng mua bán, sáp nhập doanh nghiệp để mở rộng công ty trong hệ thống các tỉnh chủ yếu tập trung vào các công ty giống có tiềm năng về thị trường, cơ sở vật chất kỹ thuật và lợi thế thương mại. Đây là một trong định hướng lớn để mở rộng quy mô công ty và chủ trương là đối với các công ty này Vinaseed phải nắm cổ phần chi phối.
- Tiếp tục đầu tư cho cơ sở nghiên cứu, khảo nghiệm và chọn tạo tại xí nghiệp Ba Vì, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để phát triển ngành hàng mới của nông nghiệp là nông

ngiệp hữu cơ sản xuất và kinh doanh rau an toàn với thương hiệu VINASEED để khai thác Dự án của UBND thành phố Hà Nội.

- Có chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực đặc biệt các chuyên gia về công nghệ sản xuất hạt lai đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh của công ty.

V- KẾT LUẬN

Năm 2009 HĐQT công ty đã lãnh đạo công ty hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ mà Đại hội cổ đông đề ra. Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song công ty vẫn duy trì tốt tốc độ tăng trưởng, phát huy lợi thế cạnh tranh bền vững để khai thác tiềm năng, mở rộng thị phần, vượt qua mọi thách thức hoàn thành mục tiêu chung, phát triển được vốn và không có nợ xấu. Công ty hoàn thành tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, chấp hành đầy đủ các quy định của luật pháp và có quan hệ tốt với các nhà đầu tư.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa ngành giống, mở ra một trang mới trong lịch sử phát triển của công ty.

Chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao, năng lực cạnh tranh, vị thế uy tín công ty được tăng cường.

VINASEED mong muốn nhận được sự ủng hộ và cam kết gắn bó lâu dài của các Quý cổ đông, các đối tác cùng toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty.

Trân trọng!

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



TRẦN KIM LIÊN

PHẦN IV BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ XDCB NĂM 2009, PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2010 CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG

I- TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2009

1/ Khả năng sinh lời

STT	CHỈ TIÊU	2007	2008	2009
1	Lợi nhuận gộp/ doanh thu	29,9%	31,6%	31,3%
2	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	9,6%	13,3%	15,0%
3	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản 31/12 (ROA)	11,4%	13,9%	16,8%
4	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ SH (ROE)	18,8%	19,7%	19,7%
5	Thu nhập/ 1 cổ phiếu (đồng) EPS	4.430	5.304	5.376

2/ Hệ số thanh toán

- Hệ số thanh toán tổng quát: 3,32 lần
- Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn: 2,74 lần
- Hệ số thanh toán nhanh: 2,02 lần
- Hệ số thanh toán tức thời: 0,99 lần

3/ Thay đổi về vốn cổ phần:

- Trong năm 2009 Công ty thực hiện phát hành tăng vốn điều lệ từ 57.659.500.000 đồng lên 80.141.610.000 đồng (thêm 22.482.110.000 đồng tương ứng 2.248.211 CP). Giá trị sổ sách của nguồn Vốn chủ sở hữu đến 31/12/2009: 172.644.626.377 đồng tăng 19,25% so với 01/01/2009

II- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2009

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2009 (VNĐ)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	290.006.857.265
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	20.368.189.189
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	269.638.668.076
4	Giá vốn hàng bán	185.914.297.543
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	83.724.370.533
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5.978.120.856
7	Chi phí tài chính	92.880.820

8	Chi phí bán hàng	32.612.426.345
9	Chi quản lý doanh nghiệp	17.464.163.513
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	39.533.020.711
11	Thu nhập khác	915.777.125
12	Chi phí khác	20.240.000
13	Lợi nhuận khác	895.537.125
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	40.428.557.836
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	7.077.220.121
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	33.351.337.715

Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn nhưng năm 2009 được coi là một năm thành công của Vinaseed. Doanh thu tăng 25,8% so với năm 2008, vượt 18,3% so với kế hoạch, lợi nhuận trước thuế năm 2009 so với năm 2008 tăng 42,1%, vượt kế hoạch đề ra 37,1% là do: công ty đã phát triển thêm thị trường mới, thay đổi cơ cấu sản phẩm, tăng nhóm hàng kinh doanh có tỷ suất lợi nhuận gộp cao, giống độc quyền, mặt hàng rau đã làm cho lợi nhuận tăng lên.

III- ĐẦU TƯ XDCB VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2009

Trong năm 2009, Công ty tiếp tục triển khai việc thực hiện các dự án cũng như công tác đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 đã thông qua:

KẾT QUẢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

STT	TÀI SẢN	GIÁ TRỊ
I	DỰ ÁN ĐẦU TƯ XDCB	23,218.9
	- Dự án Ba Vì	16,958.8
	- Dự án Định Tường	3,873.9
	- Dự án Phương Mai (Quy hoạch tổng mặt bằng 50% vốn đối ứng)	772.0
	- Dự án Đồng Văn (san lấp mặt bằng, thiết kế hạ tầng 50% vốn đối ứng)	1,614.3
II	MÁY MÓC THIẾT BỊ	3,991.1
III	PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN	2,631.1
III	KHÁC	160.4
	TỔNG CỘNG	30,001.5

Đồng thời trong năm 2009, Công ty cũng triển khai thành công Dự án tái cấu trúc hoạt động của doanh nghiệp, đã cơ cấu lại tổ chức và xây dựng hệ thống quản trị nguồn nhân lực và quản trị nội bộ phù hợp với quy mô mới của Công ty.

IV- NHỮNG TIẾN BỘ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2009

a/ Nghiên cứu chọn tạo giống mới và đầu tư nghiên cứu:

- Nghiên cứu chọn tạo, sản xuất thử và được công nhận chính thức giống Quốc gia: ngô lai chín sớm HN45 cho đồng bằng Sông Hồng và vùng núi phía Bắc, giống lúa lai Nhị ưu 86b.
- Công nhận tạm thời một tổ hợp lúa lai hai dòng: Thụy Hương 308.
- Ký hợp đồng sản xuất thử và chọn lọc giống lúa thuần chất lượng VS1 với nhóm tác giả Viện Di truyền Nông nghiệp, giống lúa VS1 có thời gian sinh trưởng ngắn, chất lượng gạo ngon, sạch bệnh.
- Ký hợp đồng độc quyền kinh doanh giống lúa T10 chất lượng gạo thơm ngon, năng suất cao, sạch bệnh.
- Đưa ra khảo nghiệm giống ngô nếp HN88 chất lượng và năng suất cao nhất hiện nay và giống dưa chuột VIGOR268. Dự kiến trình Bộ Nông nghiệp và PTNT công nhận vào năm 2010.
- Tiếp tục khảo nghiệm tổ hợp lúa lai 3 dòng CNR6206.
- Năm 2009 số giống khảo nghiệm là 116 giống; trong đó giống thuần: 34 giống; giống lai 82 giống.
- Tập trung nghiên cứu, sản xuất thử dòng bất dục góp phần hạ giá thành sản xuất hạt giống.

b/ Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thực hiện thành công đề án tái cấu trúc công ty, trong đó tập trung tái cấu trúc về cơ cấu tổ chức, tài chính, và quản trị nội bộ.
- Cải tiến chính sách bán hàng, quản lý nợ và phát triển sản phẩm mới góp phần tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Xây dựng hệ thống đánh giá CBCNV và cải tiến chế độ lương, thưởng gắn với kết quả hoạt động SXKD.

c/ Tăng cường các biện pháp kiểm soát:

- Tổ chức quản lý kiểm soát theo tiêu chuẩn hệ thống chất lượng ISO.
- Kiểm soát chất lượng giống gốc và giống hàng hoá.
- Kiểm soát quy trình chế biến, bảo quản hàng hoá, giảm tỷ lệ hao kho.

V- ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CHUNG NĂM 2009

Công ty đã hoàn thành xuất sắc tất cả các chỉ tiêu Đại hội cổ đông đề ra, duy trì tốc độ tăng trưởng cao trên tất cả các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, hiệu quả kinh tế, và đời sống, phát triển vốn và không có nợ xấu.

Hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ sản xuất kinh doanh được tăng cường để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hóa ngành giống.

Chất lượng nguồn nhân lực được nâng cao, sản phẩm của công ty có sự khác biệt, vị thế và uy tín công ty được tăng cường, thị phần mở rộng.

VI- KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2010

1- Kế hoạch SXKD và lợi nhuận năm 2010

Những khó khăn của công ty trong năm 2010:

Nông nghiệp là ngành bị ảnh hưởng trực tiếp từ biến đổi khí hậu toàn cầu, diễn biến phức tạp của khí hậu và dịch bệnh sẽ ảnh hưởng lớn đến năng suất và sản lượng hạt giống.

Biến động giá cả vật tư nông nghiệp và nông sản theo hướng bất lợi cho người nông dân các đầu hiệu của lạm phát bắt đầu xuất hiện. Hệ thống kho tàng và cơ sở vật chất kỹ thuật thiếu, chưa đáp ứng yêu cầu kinh doanh.

Đội ngũ cán bộ khoa học và chuyên gia công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp thiếu không đáp ứng với quy mô và tốc độ tăng trưởng của công ty. Công ty đặt ra yêu cầu tăng trưởng cao nhưng phải bền vững, mở rộng quy mô kinh doanh cả chiều rộng và chiều sâu, giải quyết tốt bài toán tăng trưởng nhằm không ngừng nâng cao giá trị gia tăng cho nhà đầu tư. Phần đầu đạt các mục tiêu sau:

- Doanh thu: 305 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 48,6 tỷ đồng.
- Cổ tức chi trả/ 1 cổ phiếu năm 2010: 20%.

2- Kế hoạch đầu tư, XDCB

TÊN DỰ ÁN	Mục tiêu đầu tư (hạng mục)	Tổng mức đầu tư 2010 (đ)	Nguồn vốn	Thời gian hoàn thành
1. Dự án Đầu tư xây dựng chi nhánh Miền Trung và Tây Nguyên	Mua đất, xây dựng văn phòng	3.000.000.000	Thặng dư vốn	Năm 2010
2. Dự án Cải tạo đồng ruộng và khu khảo nghiệm trình diễn và chọn tạo tại XN Ba Vi	Hệ thống mương, nhà lưới và hệ thống thủy lợi	1.650.000.000	Quỹ đầu tư phát triển	04/2010
3. Thiết bị chế biến giống	Máy đóng gói tự động, máy làm sạch và phân loại hạt giống	2.500.000.000	Quỹ đầu tư phát triển	04/2010
4. Phương tiện vận tải	02 ô tô con: một xe 5 chỗ và một xe 07 chỗ	1.600.000.000	Vốn tự có	04/2010
5. Mua giống mới	Mua 1 tổ hợp lúa lai 2	5.500.000.000	Quỹ đầu tư	Năm 2010

	dòng và 1 giống lúa thuần		phát triển	
6. Đầu tư mua bán doanh nghiệp		30.000.000.000	Thặng dư vốn	Năm 2010
7. Thực hiện việc quy hoạch và chuyển đổi xí nghiệp Đồng Văn theo yêu cầu UBND tỉnh Hà Nam và tiếp tục triển khai hoàn tất thủ tục đầu tư của 02 dự án Đồng Văn và Phương Mai				Năm 2010
TỔNG CỘNG:		44.250.000.000		

Trân trọng!

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY



TRẦN KIM LIÊN



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG TRUNG ƯƠNG
NATIONAL SEED JOINT STOCK COMPANY – NSC**

Địa chỉ: Số 1 Lương Định Của, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội
Tel: 04.38523294 Fax: 04.38527996 Web: www.vinaseed.com.vn

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**

KÍNH THƯA: QUÝ CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- + Luật Doanh nghiệp nước Cộng hoà xã hội chủ Nghĩa Việt Nam;
- + Điều lệ Tổ chức hoạt động công ty cổ phần Giống cây trồng trung ương liên quan đến quyền hạn và trách nhiệm của ban kiểm soát;
- + Quy chế làm việc của Ban Kiểm soát;

Ban Kiểm soát xin trình trước Đại hội đồng cổ đông về công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động, tình hình thực hiện Quy chế của công ty trong năm 2009 trên các lĩnh vực như sau:

I- PHẠM VI KIỂM SOÁT

Kiểm soát chiến lược: Xem xét đánh giá hoạt động của HĐQT trong suốt Niên độ, liên quan đến việc thực hiện các kế hoạch tài chính và kế hoạch hoạt động SXKD của năm 2009 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 thông qua.

Kiểm soát hoạt động: Kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết của ĐHCĐ và Nghị quyết của HĐQT nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót để từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp đến Ban lãnh đạo công ty.

Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra, soát xét các Báo cáo tài chính hàng Quý, năm nhằm đánh giá tính hợp pháp, hợp lý của các số liệu tài chính. Đồng thời phối hợp chặt chẽ với kiểm toán độc lập, vào giữa các kỳ, cuối kỳ để xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính. Giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do ban kiểm toán đưa ra.

II- NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA

1. Tình hình thực hiện kế hoạch

So sánh việc thực hiện kế hoạch đối với doanh thu, chi phí, lợi nhuận, sản lượng hàng bán trong năm 2009 :

Năm 2009, doanh thu thuần là 269,6 tỷ đồng, đạt 118,3 % so kế hoạch đã được ĐHCĐ 2009 thông qua.

Tổng lợi nhuận trước thuế: 40,4 tỷ đồng, đạt 137,1% so với kế hoạch.

Lợi nhuận thuần sau thuế là: 33,35 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính:

- Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, đầy đủ, chính xác, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Công ty chấp hành đầy đủ các quy định về việc công bố thông tin, kiểm toán và thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính theo đúng quy định của Luật Chứng khoán và công ty niêm yết.
- Các khoản chi phí, khoản trích dự phòng, khoản thu khó đòi và dự phòng giảm giá hàng tồn kho theo đúng Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính và theo quy chế quản lý của công ty đã ban hành.
- Quỹ lương của Công ty, thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát thực hiện đúng theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên và các quy chế quản lý công ty ban hành năm 2009.
- Tính đến thời điểm 31/12/2009 không phát sinh khoản nợ xấu nào, Công ty bảo toàn và phát triển hiệu quả được Vốn của doanh nghiệp.
- Ban kiểm soát đồng ý cơ bản với các đánh giá hoạt động tài chính của Công ty và tổ chức kiểm toán độc lập (công ty kiểm toán BDO - AFC).

3. Tình hình hoạt động của HĐQT và Bộ máy điều hành:

HĐQT và Bộ máy điều hành đã chỉ đạo, thực hiện nghiêm túc các Quy định về quản trị Công ty, các quy định pháp luật hiện hành.

4. Tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông và HĐQT, năm 2009 công ty đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2009.
- Trong năm 2009 Dự án đầu tư XD CB được thực hiện đúng tiến độ, đã tăng tổng giá trị TSCĐ của công ty thêm 27,6 tỷ đồng (số liệu làm tròn). Trong đó:
 - Dự án Ba Vi: 22,1 tỷ đồng
 - Dự án Định Tường: 3,99 tỷ đồng.
 - Đầu tư XD CB, mua sắm thiết bị tại các đơn vị khác (Văn phòng công ty, Thái Bình, Đồng Văn, Thường Tín): 1,51 tỷ đồng.

Các dự án XD CB trong năm 2009 thực hiện đúng tiến độ và quy định của Luật XD CB, chất lượng công trình đảm bảo đúng theo thiết kế, trong năm 2009 đã đưa vào sử dụng.

- Đã thực hiện chương trình thưởng cổ phiếu cho người lao động (ESOP). Sau khi Đại hội cổ đông phê chuẩn sẽ tiến hành thưởng cho CBCNV.

- Việc tăng vốn lên trên 80 tỷ đã thực hiện xong và đúng theo quy định hiện pháp luật hiện hành.

5. Tình hình thực hiện quy chế Công ty tại các đơn vị:

Đa số các đơn vị đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy chế của Công ty. Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại nhỏ. Những tồn tại này không mang tính trọng yếu có thể gây ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh trong năm 2009. Ban Kiểm soát đã có kiến nghị đến đơn vị và Ban Tổng giám đốc, sẽ tiếp tục theo dõi việc chấn chỉnh, thực hiện các kiến nghị này trong năm 2010.

II. KẾT LUẬN

- Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành đã thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Đại hội cổ đông đề ra.
- Báo cáo tài chính 2009 công ty phản ánh trung thực, đầy đủ, chính xác, được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.
- Các quy chế, quy trình hoạt động của Công ty được triển khai, thực hiện và giám sát chặt chẽ. Qua đó, các rủi ro trong hoạt động được giảm thiểu đến mức thấp nhất trong khả năng.

Trân trọng!

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Hải Thọ

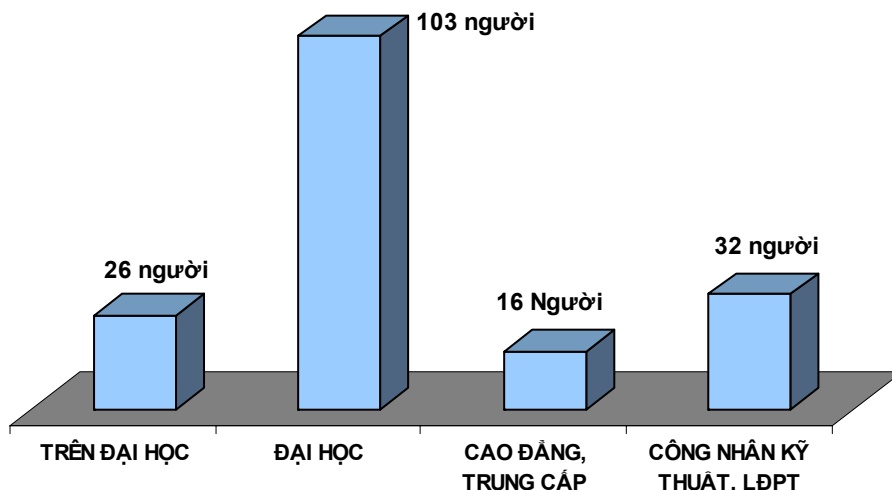
PHẦN V TỔ CHỨC NHÂN SỰ

I- TÌNH HÌNH LAO ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Chất lượng lao động:

STT	TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG	31/12/2009	TỶ LỆ (%)
I	CBCNV QUẢN LÝ, KINH DOANH, KỸ THUẬT	177	100%
	TRÊN ĐẠI HỌC	26	14.8%
	ĐẠI HỌC	103	58.2%
	CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP	16	9.0%
	CÔNG NHÂN KỸ THUẬT, LĐPT	32	18.0%
II	CÔNG NHÂN NHẬN RUỘNG KHOÁN	79	NGƯỜI
	TỔNG SỐ CBCNV (I+II)	256	NGƯỜI

TRÌNH ĐỘ LAO ĐỘNG



2. Chính sách đối với người lao động:

a) Chế độ làm việc:

- *Thời gian làm việc:* Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, 5 ngày/tuần. Khi có yêu cầu đột xuất về công việc nhân viên có trách nhiệm làm thêm, Công ty có những quy định và đãi ngộ thỏa đáng

đảm bảo quyền lợi cho người lao động. Thời gian nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm đau, thai sản được bảo đảm theo đúng quy định.

- *Điều kiện làm việc:* Văn phòng làm việc của công ty khang trang, thoáng mát, nhà xưởng sản xuất được thiết kế, xây dựng theo đúng tiêu chuẩn đảm bảo điều kiện sản xuất, an toàn lao động và phòng cháy chữa cháy. Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, các nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

b) Chính sách đào tạo.

Công ty luôn chú trọng công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên, việc đào tạo, bồi dưỡng hiện được thực hiện theo cách thức:

- Căn cứ vào nhu cầu phát triển của công ty, năng lực, trình độ cán bộ, hàng năm Công ty đều thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dưới các hình thức như: cử đi học, bồi dưỡng tại chỗ bằng các khoá huấn luyện,... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ để công ty đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.
- Những CBCNV được cử đi học được Công ty hỗ trợ chi phí học tập và tạo điều kiện về thời gian. CBCNV thuộc diện quy hoạch đào tạo phát triển nguồn nhân lực của Công ty, thời gian đi học được trả 100% tiền lương theo ngạch bậc. Người lao động có nguyện vọng đi học và được Công ty chấp thuận, thời gian đi học được Công ty trả 70% lương ngạch bậc.
- Kết quả trong năm 2009, công ty đã tổ chức được 199 lượt đào tạo cho CBCNV với tổng kinh phí 295 triệu đồng (chưa tính chi phí tổ chức đào tạo nội bộ).

c) Chính sách lương và thưởng:

Lương của các cán bộ công nhân viên Công ty bao gồm hai bộ phận là bộ phận hưởng lương theo thời gian và bộ phận hưởng lương theo sản phẩm. Công ty thực hiện chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể. Việc xét thưởng căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện năng suất lao động, tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật và phương pháp tổ chức sản xuất.

Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ BHXH, phúc lợi cho CBCNV theo Luật BHXH, Luật Lao động, Nội quy lao động. Hàng năm Công ty đều tổ chức đi nghỉ mát, duy trì phong trào Văn - Thể - Mỹ.

PHẦN VI

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/THÀNH VIÊN GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

I- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2009, số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 7 người, trong đó thành viên bên trong công ty là 5 người và thành viên bên ngoài công ty 2 người. Nhiệm kỳ của các thành viên HĐQT là 5

năm. Trong năm 2009, Hội đồng quản trị đã tiến hành họp và làm việc đầy đủ theo đúng quy định nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn, kịp thời cho hoạt động của Công ty cũng như xử lý các công việc thuộc thẩm quyền, góp phần quan trọng vào các thành tựu đạt được của năm 2009.

II- BAN KIỂM SOÁT

Năm 2009, số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 3 người, trong đó thành viên bên trong công ty là 1 người và thành viên bên ngoài công ty 2 người. Nhiệm kỳ của các thành viên Ban Kiểm soát là 5 năm.

Trong năm 2009, Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các công việc theo chức năng nhiệm vụ của mình theo Điều lệ và Nghị quyết Đại Hội cổ đông thường niên 2009 như thẩm định Báo cáo tài chính năm 2009, thẩm định Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ bản năm 2009 của HĐQT và Ban điều hành trước khi trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2010. Kiểm tra việc thực hiện kê khai lợi ích cá nhân của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát và thông tin cho cổ đông được biết.

Ban kiểm soát cũng tham gia góp ý kiến về việc để tăng cường hiệu quả hoạt động quản lý SXKD của công ty.

III- PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT/ BKS, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả. Ban Tổng Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT công ty đến từng các cán bộ quản lý, phòng ban. Việc thực hiện tốt các Quyết định và Nghị quyết HĐQT mang lại sự tăng trưởng cũng như hiệu quả cao cho Công ty năm 2009.

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trên tinh thần xây dựng, hợp tác. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban Kiểm soát để theo dõi việc thực hiện.

IV- CÁC DỮ LIỆU THỐNG KÊ VỀ CỔ ĐÔNG

1. Thông tin về cổ phiếu

Ngày giao dịch cổ phiếu đầu tiên:	21/12/2006
Mã chứng khoán:	NSC
Loại cổ phiếu niêm yết:	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá:	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu niêm yết:	8.014.161 cổ phiếu

2. Thông tin về cổ tức

Năm 2006:	1.900 đồng
Năm 2007:	1.900 đồng

Năm 2008: 2.200 đồng

Ứng cổ tức đợt 1 năm 2009 800 đồng

3. Thông tin về cơ cấu cổ đông NSC

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ CỔ PHIẾU	TỶ LỆ (%)
I	TRONG NƯỚC	6,496,093	81.1%
1	CÁ NHÂN TRONG NƯỚC	2,780,280	34.7%
	<i>Trong đó: CBCNV</i>	1,287,150	16.1%
2	TỔ CHỨC TRONG NƯỚC	3,715,813	46.4%
II	NƯỚC NGOÀI	1,518,068	18.9%
1	CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI	139,761	1.7%
2	TỔ CHỨC NƯỚC NGOÀI	1,378,307	17.2%
	TỔNG CỘNG	8,014,161	100.0%

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG NSC

